TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05-6-2018
V/v "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Thạch;

Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Đức Dũng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 652/2017/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp về ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1975; cư trú tại: Nhà số 18, tổ 25, hẻm 90, đường Trần P, ấp Long T, xã Long Thành B, huyện Hòa T, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh Đ, sinh năm 1976; cư trú tại: Tổ 5, ấp Tân L, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 28-11-2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đặng Văn T trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Ánh Đ chung

sống vợ, chồng từ năm 1995, nhưng đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Trà V, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện.

Sau khi kết hôn, ông và bà Đ vẫn sinh sống tại xã Trà V, huyện Tân B đến năm 2009, vợ chồng về sống tại nhà số 18, tổ 25, hẻm 90, đường Trần P, ấp Long T, xã Long Thành B, huyện Hòa T, tỉnh Tây Ninh cho đến năm 2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nên bà Đ bỏ về nhà cha, mẹ ruột sống tại ấp Tân L, xã Tân H, huyện Tân C và hai người sống ly thân từ đó cho đến nay.

Trong quá trình chung sống, tính tình giữa hai người không phù hợp; bà Đ muốn đi đâu thì đi ông không biết lý do; không tin tưởng nhau về tiền bạc, chi tiêu trong gia đình nên thường xuyên cãi vã, gây gổ và đánh nhau, đến năm 2012 thì mâu thuẫn gay gắt hơn nên bà Đ về sống gia đình cha, mẹ ruột và vợ chồng từ đó đến nay không gặp nhau. Tình cảm, hạnh phúc giữa vợ chồng không còn nên ông T yêu cầu ly hôn với bà Đ.

Về con chung: Có 02 người, tên Đặng Thị Ánh H, sinh ngày 24-01-1996 và Đặng Thị Ngọc T, sinh ngày 05-01-1999. Con chung đã thành niên muốn sống với cha hay sống với mẹ do các cháu quyết định, ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Lời khai của bà Nguyễn Thị Ánh Đ: Bà và ông Đặng Văn T chung sống vợ chồng từ năm 1995 đến ngày 09-4-2007 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Trà V, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện như ông T trình bày. Trong quá trình chung sống vợ, chồng bất đồng về quan điểm; tính tình không phù hợp; không tin tưởng nhau về tiền bạc; ông T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh nhau nhiều lần nên bà đã chuyển hộ khẩu về cha, mẹ ruột sống và vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, nên bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T.

Về con chung: Có 02 người con chung, như ông T trình bày, con gái lớn đã có gia đình riêng; cháu nhỏ đang học đại học, các con đã thành niên, nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay ông T, bà Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn bà Đ không đến Tòa án để dự phiên hợp về Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, các đương sự xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung: Ông T và bà Đ chung sống từ năm 1995 và có đăng ký kết hôn năm 2007. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nên đến năm 2012 bà Đ bỏ về nhà cha, mẹ ruột tại ấp Tân L, xã Tân H, huyện Tân C sinh sống cho đến nay. Ông T, bà Đ đồng ý ly hôn nên ghi nhận; con chung có 02 người, đã thành niên, nên ông T và bà Đ không yêu cầu giải quyết; tài sản chung, nợ chung ông T, bà Đ không yêu cầu giải quyết; ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị Ánh Đ là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án vắng mặt, nhưng đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục đảm bảo cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị Ánh Đ chung sống vợ, chồng từ năm 1995, sau đó đến UBND xã Trà V, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh đăng ký hôn ngày 09-4-2007, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Trong thời gian sống chung, giữa ông T và bà Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và nhiều lần đánh nhau, đến năm 2012 bà Đ về nhà cha, mẹ ruột tại ấp Tân L, xã Tân H, huyện Tân C sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không còn qua lại thăm viếng lẫn nhau. Xét về tình cảm vợ, chồng giữa ông T, bà Đ không còn, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa ông T và bà Đ là tự nguyện nên ghi nhận.

[3] Về con chung, có 02 người tên Đặng Thị Ánh H, sinh ngày 24-01-1996 và Đặng Thị Ngọc T, sinh ngày 05-01-1999, tất cả đều đã thành niên, có cuộc sống ổn định nên ông T, bà Đ không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T, bà Đkhông yêu cầu giải quyết.

[5] Tiền tạm ứng án phí; nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm được xử lý theo quy định tại Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị Ánh Đ.

2. Về con chung: Ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị Ánh Đ có 02 người con chung tên Đặng Thị Ánh H, sinh ngày 24-01-1996 và Đặng Thị Ngọc T, sinh ngày 05-01-1999 đều đã thành niên, có cuộc sống ổn định nên ông T, bà Đ không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị Ánh Đ không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Ông Đặng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0024989, ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án này tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND huyện Tân C;*
- *Chi cục THADS huyện Tân C;*
- *UBND xã Trà V, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu tập án, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trần Quốc Vũ